

Bản án số: 67/2021/DS-ST
Ngày: 07-4-2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Tuyết Nhung; Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ (C), sinh năm 1958; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày: Bà có cho ông Nguyễn Chí C vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 28/02/2017, thỏa thuận lãi suất là 04%/tháng, ông C có thể chấp cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hẹn lại 03 tháng sau sẽ trả đủ. Sau đó, ông C có trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng tiền lãi, vẫn còn nợ tiền vốn là 30.000.000 đồng. Đến nay, đã quá thời hạn thỏa thuận, nhưng ông C vẫn không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu ông C có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ là 30.000.000 đồng. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà Đ về việc ông có nợ bà Đ số tiền 30.000.000 đồng vào năm 2017. Sau khi vay tiền, ông đã trả cho bà Đ số tiền 13.000.000 đồng, trong đó 8.000.000 đồng là tiền lãi và 5.000.000 đồng là tiền vốn. Hai lần trả tiền lãi một

lần 3.000.000 đồng không có làm biên nhận và một lần trả 5.000.000 đồng lâu quá ông không nhớ có làm biên nhận không. Lần trả vốn 5.000.000 đồng, thì có làm biên nhận tiền. Hiện tại ông chỉ còn nợ bà Đ số tiền 25.000.000 đồng. Do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải lo cho hai con nhỏ và mẹ già, ông không có khả năng trả một lần. Ông xin được trả số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng vào ngày 01/7/2021. Sau khi ông trả tiền xong, yêu cầu bà Đ trả lại cho ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông đã thế chấp cho bà Đ.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 30.000.000 đồng và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn đồng ý trả số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn không thể trả nợ như nguyên đơn yêu cầu, xin được trả toàn bộ số nợ vào ngày 09/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú Ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

- Các đương sự đều thống nhất: Năm 2017, bà Lê Thị Đ có cho ông Nguyễn Chí C vay số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 04%/ tháng, thời hạn vay là 03 tháng, hai bên có làm biên nhận và ông C có ký tên, ông C có thế chấp cho bà Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay ông C còn nợ bà Đ số tiền 30.000.000 đồng.

- Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được phương thức và thời gian trả nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lập thành văn bản ký tên, nên về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định pháp luật, tại các điều 385, 401 và 463 của Bộ luật Dân sự.

- Ông C thừa nhận còn nợ bà Đ số tiền 30.000.000 đồng, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Đ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo thỏa thuận và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Đ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

[2.2] Về thời gian và phương thức trả nợ: Bị đơn có yêu cầu được trả nợ vào ngày 09/7/2021, nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và nguyên đơn là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc ông Nguyễn Chí C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Chí C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng ông C còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí C phải chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Công Triều